TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 20 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Ngô Tiến Hóa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/HSST-QĐ ngày 24/8/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2017/QĐ – HPT ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: Th S, sinh năm: 1991, tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn N R, xã Đ N, Thị xã G N, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ tên là Lưu Thị K T, sinh năm: 1994 và có 01 con, sinh năm 2015. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2011/HSST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân Thị xã G N xử phạt 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (*trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 990.000 đồng nhưng trước đó ngày 01/4/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có", chưa được xóa án tích)*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí . Bị cáo phạm tội trong trường hợp "Tái phạm".

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Nông *(trong một vụ án khác)* – có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Quang D, sinh năm: 1989, tại L Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã Đ N, Thị xã G N, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn Ng (sinh năm 1959) và bà Vi Thị Th (đã chết). Bị cáo có vợ tên là Tiêu Thúy V, sinh năm: 1996 và 01 con, sinh năm: 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Nông *(trong một vụ án khác)* – có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đăng L; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 5/2014, Nguyễn Văn Th và Lò Quang D đến làm thuê tại xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông *(không xác định được tên và địa chỉ người cho thuê)*. Sáng ngày 17/5/2014, Th và D ngồi uống cà phê tại khu vực chợ xã Đ B S, Th rủ D đi trộm cắp tài sản và được D đồng ý. Đến 08 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy Hon Da nhãn hiệu Dream màu nho *(chưa xác định được biển số xe và số khung số máy)* chở Th đi dọc đường hẻm thuộc thôn 4, xã Đ B S thăm dò tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Đăng L *(ở thôn 4, xã Đ B S)* thấy nhà khóa cửa ngoài, không có ai. Biết không có người trông coi, Th và D quyết định vào nhà anh L để trộm cắp tài sản. D chạy xe máy qua nhà anh L cách khoảng 200 mét thì dừng lại giấu xe trong bụi cây, D mở cốp xe lấy một chiếc tua vít, một chiếc kìm bỏ vào túi rồi đi bộ cùng Th đi ra phía sau nhà anh L. Khi đến tường nhà anh L, D thấy ván thưng tường đã mục, D dùng tay gỡ hai tấm ván bên ngoài phòng vệ sinh phía sau nhà. Sau đó D và Th vào nhà, D nói Th lục tìm tài sản tại phòng khách, các quần áo treo trong nhà và canh gác xem có người về hay không. Còn D đi vào phòng ngủ tìm tài sản thì phát hiện chiếc tủ gỗ đựng quần áo không khóa cửa. D mở cửa tủ lục trong ngăn đựng quần áo thì phát hiện một xấp tiền gồm nhiều loại tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, liền lấy cho vào túi. D lục xuống ngăn dưới của tủ thì phát hiện 01 túi vải bên trong đựng chiếc hộp hình trái tim màu đỏ hồng. D cầm lên lắc thì nghe tiếng phát ra từ trong hộp. D gọi Th đưa cho Th cất dấu chiếc hộp để tiếp tục tìm tài sản. Cùng lúc này Th lục đồ ở phòng khách vứt xuống nền nhà để tìm kiếm tài sản nhưng không phát hiện tài sản gì. Lục được một lúc không tìm được tài sản gì khác để lấy trộm, Th và D đi ra phía sau căn nhà chỗ ván đã cạy đến vị trí cất giấu xe để bỏ đi.

Tại vị trí giấu xe, D và Th đếm được số tiền 5.000.000 đồng rồi chia đôi mỗi người 2.500.000 đồng. Th và D mở hộp màu hồng ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 nhẫn vàng ta loại 01 chỉ và 01 nhẫn vàng tây bị gãy, D cầm chiếc nhẫn vàng ta bỏ vào túi còn nhẫn vàng tây bị gãy ném ở bụi cây, Th cầm hộp hình trái tim ném vào bụi cây rồi cả hai bỏ đi về Gia Nghĩa. Sáng ngày 18/5/2014, D mang chỉ vàng 24K đến tiệm vàng Ngọc Long tại Phường Ng Th, Thị xã G N của anh Lê Ngọc H bán được số tiền 3.200.000 đồng. D và Th chia mỗi người 1.600.000 đồng.

Ngày 22/12/2016, Nguyễn Văn Th và Lò Quang D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông, khởi tố, tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản". Trong quá trình điều tra Th và D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tiền, vàng của gia đình anh Nguyễn Đình L. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL – HĐĐGTS ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức xác định: 01 chỉ vàng loại

24K *(vàng nữ trang 99,99%)* có giá trị là 3.435.000 đồng; 0,5 chỉ vàng loại 18K *(vàng tây)* có giá trị là 1.295.750 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh truy tìm 0,5 chỉ vàng 18K, chiếc hộp màu hồng (dùng để đựng chiếc nhẫn vàng) và chiếc xe mô tô Dream *(chưa xác định được biển số xe và số khung số máy)* Lò Quang D sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Đăng L yêu cầu Nguyễn Văn Th và Lò Quang D phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại cáo trạng số 27/Ctr-VKS ngày 24/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lò Quang D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 *(Khoản 2 áp dụng đối với bị cáo Lò Quang D)*; điểm g khoản 1 Điều 48 *(Áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Th)*; Điều 33 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Quang D từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh truy tìm 0,5 chỉ vàng 18K, chiếc hộp màu hồng *(dùng để đựng chiếc nhẫn vàng)* và chiếc xe mô tô Dream *(chưa xác định được biển số xe và số khung số máy)* mà bị cáo Lò Quang D sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có kết quả, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lò Quang D mỗi người phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đăng L số tiền là 5.000.000 đồng.

Phần tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không tranh luận gì chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lò Quang D có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo cũng như pháp luật buộc các bị cáo phải biết tài sản thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 08 giờ ngày 17/5/2014 tại thôn 4, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông bị cáo Nguyễn Văn Th và Lò Quang D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đăng L số tiền 5.000.000 đồng, 01 chỉ vàng 24K trị giá 3.435.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 18K trị giá 1.295.750 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Th và D đã chiếm đoạt được của anh L là 9.730.750 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự,

khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm căp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn Th đã bị Tòa án nhân dân Thị xã G N xử phạt 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2011/HSST ngày 04/5/2011 nhưng trước đó vào ngày 01/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí, đến ngày 17 tháng 5 năm 2014 lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Tuy nhiên, Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ngày hôm nay khi hành vi của các bị cáo chưa bị ai phát hiện nhưng các bị cáo đã tự thú khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã thành khẩn khai báo; riêng bị cáo Lò Quang D là

người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Ngoài ra, anh Nguyễn Đăng L còn khai tài sản bị mất là 3.5 chỉ vàng 24K, qua trình điều tra chưa chúng minh được Nguyễn Văn Th và Lò Quang D có thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản này hay không. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách riêng để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[5] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream mà Lò Quang D sử dụng vào việc phạm tội, D đã bán cho một người khác *(không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ)*. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên cũng đã tách riêng để điều tra xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh truy tìm 0,5 chỉ vàng 18K, chiếc hộp màu hồng (dùng để đựng chiếc nhẫn vàng) và chiếc xe mô tô Dream *(chưa xác định được biển số xe và số khung số máy)* mà bị cáo Lò Quang D sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đăng L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại với số tiền là 10.000.000 đồng và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại. Do đó, HĐXX cần chấp nhận sự tự nguyện này và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 5.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lò Quang D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th *(Th S)* và Lò Quang D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. *(Khoản 2 áp dụng đối với bị cáo D, điểm g khoản 1 Điều 48 áp dụng đối với bị cáo Th*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù

Xử phạt bị cáo Lò Quang D 06 (Sáu) tháng tù

2. Về TNDS: Áp dụng Điều 42 –BLHS; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Lò Quang D mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đăng L số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Văn Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.